

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh H - Sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hà Thị M - Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51,55 và Điều 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110;116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Vũ Mạnh H và bị đơn chị Hà Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Vũ Mạnh H và chị Hà Thị M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Vũ Mạnh H và chị Hà Thị M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Vũ Thiên N - Giới tính: Nam - Sinh

ngày: 07/6/2012 và Vũ Trúc L - Giới tính: Nữ - sinh ngày: 10/01/2017. Hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Vũ Mạnh H và chị Hà Thị M đều thống nhất thỏa thuận là giao cả hai cháu là Vũ Thiên N (Giới tính: Nam), Sinh ngày: 07/6/2012 và Vũ Trúc L (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 10/01/2017 cho anh Vũ Mạnh H (Bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và chị Hà Thị M có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/01 tháng, hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022. Hàng tháng chị Hà Thị M phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thiên N và Vũ Trúc L trực tiếp cho anh Vũ Mạnh H - Sinh ngày 25/3/1993

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đa Bút, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Vũ Mạnh H có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi anh có yêu cầu.

Chị Hà Thị M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Vũ Mạnh H và chị Hà Thị M thống nhất chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh Vũ Mạnh H và chị Hà Thị M đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Vũ Mạnh H chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con thay cho chị Hà Thị M nhưng anh Vũ Mạnh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004732, ngày 06 tháng 7 năm 2022. Vì vậy, anh Vũ Mạnh H đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Chị Hà Thị M không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã M, huyện V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn